

# AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG ?

(Trích)

HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được vẻ đẹp, chất thơ từ cảnh sắc thiên nhiên của sông Hương, từ bề dày lịch sử, bề dày văn hoá của Huế và từ tâm hồn của con người vùng đất cố đô này.*
- *Hiểu được những đặc sắc về phong cách nghệ thuật của kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.*

## TIỂU DẪN

Hoàng Phủ Ngọc Tường sinh năm 1937 tại thành phố Huế, quê ở huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn, nhận bằng cử nhân Văn khoa tại Đại học Huế. Trong thời gian học đại học và sau đó dạy học tại Trường Quốc học Huế, Hoàng Phủ Ngọc Tường tích cực tham gia các phong trào yêu nước chống Mĩ - nguy. Năm 1966, ông thoát li lên chiến khu hoạt động, từng làm Tổng thư kí Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình thành phố Huế, Tổng thư kí Hội Văn học nghệ thuật Trị Thiên - Huế, tham gia chính quyền cách mạng tỉnh Quảng Trị. Sau năm 1975, Hoàng Phủ Ngọc Tường trở lại Huế công tác, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực văn nghệ.

Hoàng Phủ Ngọc Tường là nhà văn có phong cách độc đáo và đặc biệt sở trường về thể bút kí, tuỳ bút. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học và nghệ thuật năm 2007.



Tác phẩm chính, văn xuôi : *Ngôi sao trên đỉnh Phu Văn Lâu* (1971), *Rất nhiều ánh lửa* (1979), *Ai đã đặt tên cho dòng sông ?* (1986), *Hoa trái quanh tôi* (1995), *Bản di chúc của "Cô lau"* (1997), *Ngọn núi ảo ảnh* (1999), *Miền gái đẹp* (2001) ; thơ : *Những dấu chân qua thành phố* (1976), *Người hái phù dung* (1992).

Bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông ?* được viết tại Huế tháng 1 - 1981, rút từ tập kí cùng tên. Tập sách gồm tám bài kí, viết ngay sau chiến thắng mùa xuân 1975 nên vẫn còn bừng bừng khí thế chống giặc ngoại xâm và cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng. Nhưng ở Hoàng Phủ Ngọc Tường, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc thường gắn với tình yêu sâu sắc đối với thiên nhiên đất nước và với truyền thống văn hoá, lịch sử lâu đời của dân tộc mà ông đã bỏ công tìm tòi, tích luỹ một cách say mê và đầy trân trọng, đồng thời cố gắng truyền đạt bằng một ngòi bút tài hoa với những lời văn thật đẹp, thật sang. Bài kí thực chất thuộc thể tuỳ bút vì hành văn phóng túng, nhân vật chính là *cái tôi* của tác giả, chất trữ tình rất đậm.

Bài kí gồm có ba phần, ở đây chỉ trích học phần đầu.

\*  
\*     \*

[...] Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không

muốn bọc lỏ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khoá trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng<sup>(1)</sup>.

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần<sup>(2)</sup>, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén ; vấp Ngọc Trản<sup>(3)</sup>, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán<sup>(4)</sup> rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ<sup>(5)</sup>, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo<sup>(6)</sup> mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím" như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ toả lan khắp cả một vùng thượng lưu "Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên"<sup>(7)</sup>. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...

---

(1) Kim Phụng : ngọn núi cao nhất ở phía tây nam thành phố Huế, còn có tên Thương Sơn.

(2) Ngã ba Tuần : chỗ hai nhánh sông Hương gặp nhau ở thượng nguồn.

(3) Ngọc Trản (chữ Hán có nghĩa là chén ngọc) : tên chữ của Hòn Chén, giống hình cái chén úp. Ở đây có điện thờ thánh mẫu Thiên Y A Na.

(4) Nguyệt Biều, Lương Quán : tên hai làng bên bờ sông Hương, nổi tiếng về trái thanh trà.

(5) Thiên Mụ : chùa đẹp nổi tiếng ở Huế, do chúa Nguyễn Hoàng dựng năm 1601.

(6) Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo : tên những quả đồi phía tây nam thành phố Huế.

(7) Ca dao Huế. (Vạn Niên : tên một ngôi làng phía tây nam Huế, gần lăng Tự Đức, cũng là tên làng Tự Đức).



Sông Hương buổi sớm (Ảnh : Trần Tiểu Lâm)

Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên<sup>(1)</sup>, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến<sup>(2)</sup>; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuyép của Bu-đa-pét; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương toả đi khắp phố thị, với những cây đa, cây cừa<sup>(3)</sup> cổ thụ toả vầng lá u sầm<sup>(4)</sup> xuống những xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập loè trong

---

(1), (2) *Cồn Giã Viên, Cồn Hến* : hai bãi đất nổi trên sông Hương phía trước kinh thành Huế. Vua nhà Nguyễn coi hai bãi đất nổi này đã tạo cho kinh thành Huế cái thế "tả thanh long, hữu bạch hổ" (bên trái là rồng xanh, bên phải là hổ trắng).

(3) *Cây cừa* : loại cây gỗ lớn (cùng họ với cây đa, cây si), cành lá rậm rạp, rễ phụ rủ xuống từng chùm.

(4) *U sầm* : rậm rạp, nhiều bóng râm mát.

đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê<sup>(1)</sup> xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc<sup>(2)</sup> của dòng nước, khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grát<sup>(3)</sup>, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lò xo, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng của mặt trời mùa xuân ; mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng ; và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách tí hon của nó băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. Tôi vừa từ trong khói lửa miền Nam đến đây, lâu năm xa Huế, và chính Lê-nin-grát đã đánh thức trong tâm hồn tôi giấc mơ lộng lẫy của tuổi đại ; ôi, tôi muốn hoá làm một con chim nhỏ đứng co một chân trên con tàu thuỷ tinh để đi ra biển. Tôi cố gắng quýt vô tay, nhưng sông Nê-va đã chảy nhanh quá, không kịp cho lũ hải âu nói một điều gì với người bạn của chúng đang ngẩn ngơ trông theo. Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi quá nhanh<sup>(4)</sup>, thế vậy ! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi, chợt thấy quý điệu chảy lặng lẽ của nó khi ngang qua thành phố... Đây là điệu *slow* tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bênh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vẩn vương của một nỗi lòng.

Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya. Đã nhiều lần tôi thất vọng khi nghe nhạc Huế giữa ban ngày, hoặc trên sân khấu nhà hát. Quả đúng như vậy, toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này, trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm<sup>(5)</sup> của những mái chèo khuya. Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này, với một *phiến trăng sầu*. Và từ đó, những bản đàn đã đi suốt đời Kiều. Tôi đã chứng kiến

---

(1) *Mô tê* (tiếng địa phương Huế) : đầu đó.

(2) *Lưu tốc* : tốc độ nước chảy.

(3) *Lê-nin-grát* : tức Xanh Pê-téc-bua.

(4) Câu nói của Hê-ra-clít, nhà triết học Hi Lạp cổ đại : "Không ai có thể tắm hai lần trên một dòng sông", hàm ý "vạn vật biến chuyển".

(5) *Bán âm* : một nửa của một cung bậc âm thanh trong âm nhạc.

một người nghệ nhân già, chơi đàn hết nửa thế kỉ, một buổi tối ngồi nghe con gái đọc *Kiều* : "Trong như tiếng hạc bay qua - Đục như tiếng suối mới sa nửa vời" ... Đến câu ấy, người nghệ nhân chợt nhồm đậy võ đùi, chỉ vào trang sách Nguyễn Du mà thốt lên : "Đó chính là *Tứ đại cảnh* !" <sup>(1)</sup>.

Rời khỏi kinh thành, sông Hương chéch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh <sup>(2)</sup> xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình <sup>(3)</sup>. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây ; và để nhân cách hoá nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ này, sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả : "Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...". Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian ; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hoá xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.

\*  
\*   \*  
\*

[...] Hiển nhiên là sông Hương đã sống những thế kỉ quang vinh với nhiệm vụ lịch sử của nó, từ thuở nó còn là một dòng sông biên thủy xa xôi của đất nước các vua Hùng. Trong sách địa dư của Nguyễn Trãi, nó mang tên là Linh Giang, dòng sông viễn châu <sup>(4)</sup> đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của Tổ quốc Đại Việt qua những thế kỉ trung đại. Thế kỉ mười tám, nó về vang soi bóng kinh thành Phú Xuân <sup>(5)</sup> của người anh hùng Nguyễn Huệ ; nó sống hết lịch sử bi tráng

---

(1) *Tứ đại cảnh* : tên một bản nhạc cổ Huế, tương truyền do vua Tự Đức sáng tác.

(2) *Thị trấn Bao Vinh* : một thị trấn cổ ở Huế thuộc xã Hương Vinh, huyện Hương Trà.

(3) *Trường đình* : ngôi nhà người xưa dùng làm nơi uống rượu chia tay lần cuối cùng trên đường tiễn người đi xa.

(4) *Viễn châu* : vùng đất xa xôi, thường ở biên giới của đất nước.

(5) *Phú Xuân* : tên của Huế thời chúa Nguyễn.

của thế kỉ mười chín với máu của những cuộc khởi nghĩa, và từ đây sông Hương đã đi vào thời đại Cách mạng tháng Tám bằng những chiến công rung chuyển. [...] Huế đã nhận được những lời chia buồn sâu sắc nhất của thế giới về sự tàn phá mà đế quốc Mỹ đã chụp lên những di sản văn hoá của nó. "Các trung tâm lớn của chúng ta về lịch sử, văn hoá, học thuật và về chính quyền rất nhiều. Phải hiểu rằng Huế là một thành phố kết hợp tất cả những cái đó, giống như các thành phố Luân Đôn, Pa-ri và Béc-lin,... Một số trong các di sản đó đã bị phá huỷ lúc Thành Nội Huế bị ném bom. Không thể so sánh sự mất mát này với sự mất mát của một viện bảo tàng hay một thư viện ở Mỹ. Sự phá huỷ những di sản này cũng có tính chất giống như sự mất mát xảy ra đối với nền văn minh châu Âu khi một số công trình của nền văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại bị đổ nát vì các nhà thờ bị phá hoại". Đó là sự đánh giá đầy phẫn nộ của chính người Mỹ, Ra-pha-en Li-tao-ơ, Noóc-man U-phốp và nhóm giáo sư Đại học Coóc-nen, trong một tác phẩm khoa học đầy mùi thuốc nổ và hoá chất độc mang tên *Cuộc chiến tranh không quân ở Đông Dương*. Tháng trước, tôi được dịp có mặt trong cuộc tiếp đón ở Thành uỷ Huế chào mừng đoàn đại biểu của Hội nghị tổng kết chiến tranh, tại thành phố. Thay mặt Quân uỷ Trung ương, đồng chí Đại tướng<sup>(1)</sup> phát biểu : "Lịch sử Đảng đã ghi bằng nét son tên của thành phố Huế, thành phố tuy nhỏ nhưng đã cống hiến rất xứng đáng cho Tổ quốc"... Đồng chí nói, đầu cúi xuống ngực, hai bàn tay chắp lại trong cử chỉ kính cẩn của người già mắt gần lẹ ; và người nghe, tất cả đều lặng đi trong cảm xúc đột ngột của một lời thề.

Sông Hương là vậy, là dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước. Thỉnh thoảng, tôi vẫn còn gặp trong những ngày nắng đem ra phơi, một sắc áo cưới của Huế ngày xưa, rất xưa : màu áo điều lục<sup>(2)</sup> với loại vải vân thưa màu xanh chàm lồng lên một màu đỏ ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện, thấp thoáng theo bóng người, thuở ấy các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng<sup>(3)</sup>. Đấy cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương,

---

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

(2) *Điều lục* : màu đỏ (điều) và màu xanh (lục), hai màu thường đi đôi với nhau trong nghệ thuật hoà phối sắc màu của Huế.

(3) *Tiết sương giáng* : tên gọi một trong hai mươi bốn tiết trong năm theo âm lịch, ứng với ngày 23 hoặc 24 tháng 10 dương lịch.

giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông...

Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó : từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, "Dòng sông trắng - lá cây xanh"<sup>(1)</sup> trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thướt mơ màng nó chột nhiên hùng tráng lên "như kiến dựng trời xanh"<sup>(2)</sup> trong khí phách của Cao Bá Quát ; từ nỗi quan hoài vạn cổ<sup>(3)</sup> với bóng chiều bàng lảng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là *Kiều*, rất *Kiều*, trong cái nhìn thấm thiết tình người của tác giả *Từ ấy*.

Có một nhà thơ từ Hà Nội đã đến đây, tóc bạc trắng, lặng ngắm dòng sông, ném mẩu thuốc lá xuống chân cầu, hỏi với trời, với đất, một câu thật bàng khuáng :

– Ai đã đặt tên cho dòng sông ?

*(Tóm tắt phần hai : Những thành tựu khảo cổ học cho biết, nằm dưới lòng đất làng Thành Trung ngày nay, nơi ngã ba Sinh, phía tả ngạn sông Hương, những di tích của thành cổ Hoá Châu được xây dựng từ thời viễn cổ. Đây là một địa điểm có vị trí chiến lược quan trọng nơi biên giới phía Nam của nước Việt cổ, từng chứng kiến nhiều chiến công chống xâm lược rất oanh liệt của nhân dân ta qua nhiều triều đại phong kiến. Hoá ra sông Hương và thành phố Huế có cả một bề dày lịch sử hết sức oai hùng.*

*Tóm tắt phần ba : Người làng Thành Trung có nghề trồng rau thơm. Ở đây có một huyền thoại kể rằng, vì yêu quý con sông xinh đẹp, nhân dân hai bờ sông Hương đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước thơm tho mãi mãi.*

*Ai đã đặt tên cho dòng sông? Có lẽ huyền thoại trên đã giải đáp câu hỏi ấy chăng?)*

*(Ai đã đặt tên cho dòng sông?,  
NXB Thuận Hoá, Huế, 1985)*

---

(1) "Dòng sông trắng - lá cây xanh" : câu thơ của Tản Đà trong bài *Chơi Huế*.

(2) *Như kiến dựng trời xanh* : nguyên văn chữ Hán là *Trùng giang như kiến lập thanh thiên*.

(3) *Quan hoài vạn cổ* : nhớ về một thuở xa xưa.



## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy phân tích những vẻ đẹp khác nhau của dòng sông Hương dưới ngòi bút của nhà văn và đặt tên cho những vẻ đẹp ấy.
2. Tác giả sử dụng rộng rãi thủ pháp nhân cách hoá đối với Huế và dòng sông Hương. Hãy chỉ ra những câu văn đã sử dụng thủ pháp ấy mà anh (chị) cho là độc đáo và thú vị.
3. Qua đoạn trích, ngoài vẻ đẹp của một dòng sông thiên nhiên, anh (chị) còn nhận thức được gì về lịch sử, về văn hoá của Huế và về vẻ đẹp tâm hồn của con người vùng đất cố kinh này ?
4. Từ dòng sông Hương, tác giả thường liên hệ đến *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Anh (chị) hãy chỉ ra và bình luận về những liên hệ ấy.
5. Anh (chị) có nhận xét gì về đặc sắc của những cách ví von, so sánh sau đây của tác giả :
  - "[...] phía đó, nơi cuối đường, nó (sông Hương) đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non".
  - "Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến ; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "văng" không nói ra của tình yêu".
  - "Sông Hương là vậy, là dòng sông [...] của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc".
6. Qua đoạn trích, anh (chị) có cảm nhận gì về tấm lòng của tác giả đối với Huế, với dòng sông Hương và có nhận xét như thế nào về phong cách nghệ thuật của kí Hoàng Phủ Ngọc Tường ?

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Qua bài kí, anh (chị) hình dung như thế nào về nhân vật "tôi" – người kể chuyện ? Hãy miêu tả, phân tích và bình luận về nhân vật này.